

Bản án số: 23 /2025/HNGĐ-ST.

Ngày 25-9-2025.

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Thanh Bình;

2. Ông Vũ Hoàng Phương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị khu vực 5 - Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Nguyên Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2025; quyết định hoãn phiên tòa số: 16/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 11 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị K, sinh năm 1983; địa chỉ tổ B, phường T, tỉnh Lào Cai; “Vắng mặt - Có đơn xin xét xử vắng mặt”.

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Phi L, sinh năm 1983; địa chỉ tổ B, phường T, tỉnh Lào Cai; “Vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai chị Hoàng Thị K trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Phạm Phi L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 23/02/2006. Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị K và anh L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không tôn trọng nhau; anh L không quan tâm đến gia đình, để một mình chị K gánh vác mọi trách nhiệm, dẫn đến cuộc sống gia đình càng nhiều mâu thuẫn; chị K và anh L đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị K xác định tình cảm vợ chồng

không còn, hôn nhân không hạnh phúc, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh Phạm Phi L.

+ Con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Phạm Phi L có 02 con chung là Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 06/4/2010. Sau khi ly hôn chị K có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung; không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

+ Tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị K không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn*: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo, triệu tập hợp lệ đối với anh L nhiều lần, anh L cố ý không có mặt để giải quyết vụ án theo yêu cầu của nguyên đơn. Tòa án đã tiến hành lập biên bản tiếp cận công khai chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

- Tại bản tự khai của Phạm Hoàng P và Phạm Hoàng L1: Trong trường hợp chị K và anh L ly hôn, cháu P và cháu L1 có nguyện vọng được ở cùng chị K.

- Tại biên bản lấy lời khai ông Phạm Tiến T (bố đẻ anh Phạm Phi L) có nội dung: Đối với các văn bản tố tụng nhận được từ Tòa án, ông T đã gọi điện thông báo lại để L được biết. Tuy nhiên, anh L hiện đang đi làm xa không thể sắp xếp thời gian về Tòa án được và có đề nghị để Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Biên bản xác minh ngày 04/8/2025 tại tổ B, phường T: Chị Hoàng Thị K và anh Phạm Phi L, tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái. Trong quá trình chung sống giữa anh L và chị K phát sinh mâu thuẫn; anh L thường xuyên đi làm xa, không thấy về chung sống với chị K. Mâu thuẫn giữa chị K và anh L chưa đề nghị chính quyền địa phương hòa giải. Chị K và anh L có 02 con chung, hiện đang do chị K nuôi dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lào Cai phát biểu quan điểm:

Tổ tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã chấp hành đúng quy định pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định tại điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều luật áp dụng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật HN&GD năm 2014:

- Về quan hệ hôn nhân: Giải quyết cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Phạm Phi L.

- Về con chung: Giao hai cháu Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 06/4/2010 cho chị K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí DSST: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000,đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tổ tụng: Chị Hoàng Thị K khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn là quan hệ tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia xét xử lần hai nhưng vắng mặt, không lý do. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tổ tụng dân sự.

[2] Quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị K và anh Phạm Phi L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn N, huyện V, tỉnh Yên Bái vào ngày 23/02/2006 và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 9, Điều 10 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Như vậy, hôn nhân của chị K và anh L là hợp pháp.

Trong cuộc sống vợ chồng giữa chị K và anh L phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống về mọi mặt, khiến cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng, không tôn trọng nhau; anh L không quan tâm đến gia đình; hiện hai người sống ly thân. Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị K và anh L đã thật sự trầm trọng; đời sống chung vợ chồng không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn với anh Phạm Phi L.

[3] Con chung: Chị Hoàng Thị K và anh Phạm Phi L có 02 con chung là Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 06/4/2010.

Đối với đề nghị của chị K, sau ly hôn chị K là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Hội đồng xét xử thấy rằng hiện cả 02 con chung đang ở cùng chị K và do chị K chăm sóc từ nhỏ; nguyện vọng của các cháu cũng muốn ở cùng chị K trong trường hợp chị K và anh L ly hôn; để không làm xáo trộn cuộc sống cũng như tâm sinh lý của các cháu. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị K về con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hoàng Thị K không đề nghị anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 262, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15, ngày 27/6/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; khoản 2 Điều 1 của Luật số 85/2025/QH15 về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị K được ly hôn anh Phạm Phi L.

2. Con chung:

Xử giao cho chị Hoàng Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Phạm Hoàng P, sinh ngày 12/02/2008 và Phạm Hoàng L1, sinh ngày 06/4/2010.

Anh Phạm Phi L không phải cấp dưỡng nuôi con chung; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hoàng Thị K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số: 000007 ngày 11/7/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh L; chị K đã nộp đủ án phí.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 5;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND phường Trung Tâm;
- Các đương sự;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu Hs.

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân